



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN CONG LAM
Last Middle First

Current Address: 271 Tran. Quy. Cap - North Hoa - Phu Khanh

Date of Birth: 06-19-1939 Place of Birth: Phu Khanh

Previous Occupation (before 1975) Captain & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-1975 To 02-18-1981
Years: 05 Months: 06 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>HO VAN DUC</u>	<u>nephew</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN. THI LAN	1948	wife
NGUYEN. TRAN. LAN DUYEN HAI	1975	daughter
NGUYEN TRAN LAN CAO NGUYEN	1979	daughter
NGUYEN TRAN LAN GIA PHU	1982	son
NGUYEN TRAN LAN PHU CUONG	1983	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

! NGUYỄN CÔNG LÂM.

CẤP BẬC : ĐẠI UÝ.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG SỞ ĐỊA ỐC NHÀ QUÂN VÂN

ĐỊA CHỈ HIỆN TẠI : 271 TRẦN QUÝ CẤP NINH HÒA
PHÚ-KHÁNH VIỆT-NAM.

ĐỊA CHỈ BÀ CON SỐ 100.

KIM-BAU

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

ODP IV

DATE 2nd August 1985

A. BASIC IDENTIFICATION DATA.

1. NAME : NGUYEN CONG LAM
2. DATE / PLACE OF BIRTH : 19-6-1937 * Ninh Hoa Phu Khanh
3. RESIDENCE ADDRESS : 271 Tran Quy Cap Ninh Hoa Phu Khanh
4. MAILING ADDRESS : 271 Tran Quy Cap Ninh Hoa Phu Khanh
5. CURRENT OCCUPATION : WORKER.

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME.

NAME	DATE OF BTH	PLACE OF BTH	SEX	M/S	RELATIONSHIPS
1. TRAN THI LAN	1948	DALAT	F	M	WIFE
NG. TR. LAN DUyen HAI	1975	DALAT	F	S	CHILDREN
" " " CAO NGUYEN	1979	DALAT	F	S	"
" " " GIA PHU	1982	"	M	S	"
" " " PHU CUONG	1983	"	M	S	"

C. RELATIVES OUTSIDE VN.

1. CLOSEST RELATIVES IN THE US.

- a. NAME : HO VAN DUC
- b. RELATIONSHIP : NEPHEW
- c. ADDRESS :

d. DATE OF RELATIVES ARRIVAL IN THE US : 1975

2. CLOSEST RELATIVES IN OTHER FOREIGN COUNTRIES

- a. NAME : KIM BAO
- b. RELATIONSHIP : SISTER
- c. ADDRESS :

D. COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING/DEAD)

1. FATHER : NGUYEN THAI (D)
2. MOTHER : TRAN THI NHUT (L)
3. SPOUSE : TRAN THI LAN (L)
4. CHILDREN : DUyen HAI, CAO NGUYEN, GIA PHU, PHU CUONG (L)
5. SIBLINGS : NGUYEN THI BA, NGUYEN CONG KHA (L)

E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE.

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE

2 - DATE : 1963 - 1965

3 - LAST RANK : INFANTRY (AM)

4 - MINISTRY / OFFICE / MILITARY UNIT : MILITARY DEFACE -

5 - NAME OF SUPERVISOR / CO : COLONEL DORN KIEU

6 - REASON OF SEPERATION : AFTER APRIL (30/4/75)

7 - NAME OF AMERICAN ADVISOR : MAJOR THOMPSON

8 - US TRAINING COURSES IN VN : ACADEMIE MILITARY DALAT

9 - US AWARDS OR CERTIFICATES

- NAME OF AWARDS

- DATE RECEIVED

G - TRAINING OUTSIDE VN OF YOU OR YOUR SPOUSE : NONE

H - RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE -

1 - NAME OF PERSON IN RE-EDUCATION : NGUYEN CONG LAM

2 - TIME IN RE-EDUCATION FROM 1975 TO 1981

3 - STILE IN RE-EDUCATION YES NO

I - ANY ADDITIONAL REMARKS :

- REGIMENT NUMBER : 59/405674

J - PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

PLEASE, WHEN BE ENVOYED AFTER

SIGNATURE



DATE - 2-8-1988 -

CHINA VICE CONSUL
Lao - 100 - North Road

18 JUL 1981

1693

(00 36 8 0 01 27 27)

Căn cứ chỉ thị 116/TT ngày 22 tháng 8 năm 1977 của Thủ tướng Chính phủ và công lệnh của Hội đồng Chính phủ về chiến lược cải tạo binh sỹ hiện đang có quân ở các đơn vị của Quân lực Việt Nam Cộng hòa, hiện đang bị tập trung cải tạo.

Đang có 1 đơn của Liên Lạc Quốc tại Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh số 07/PT-LB ngày 2/11/1970

Đã được quyết định thành lập từ ngày 18 tháng 01 năm 1961 của Bộ Nội Vụ.

OFFICE GEN RA TRAI

[illegible]

Sanh 910

458 Trần Quốc Anh, Phó Giám đốc.

59/405.574 Cấp bậc: Đại úy.

Phó trưởng phòng ở địa bộ nhà quốc dân, tr. 10 b. 10 x 10
quyền quân sự và các tổ chức chính quyền pháp định của chế độ cũ.

Thị trấn phải thực hiện trình tự quy định này với Ủy ban nhân dân, Công an địa phương theo quy định của pháp luật.

Đến nay, hàng triệu gia đình của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các đơn vị, cơ quan, tổ chức đã được thành lập.

Thời hạn quân chế : 12 (mười hai tháng) *

Thời hạn đi quân : 03 n này từ nay cấp giấy ra trai

Giá và lương thực là 50 đ (năm mươi đồng)

Dẫn dắt tay trẻ đi

* Cả thuyền công lân

Đánh giá: 6314

tại Quận khu 7

phủ lý của người
Quốc dân này

Nguyễn Công Lân

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ-XÃ DALAT

PHƯỜNG

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THU

Số liên 153/C-4

Lập ngày 15 tháng 12 năm 1974

Tên họ chồng	: <u>Nguyễn-Tôn-Lân</u>	
Ngày và nơi sinh	: <u>14-6-1939 tại Phước-Hoà</u>	
Tên họ cha chồng	: <u>Nguyễn-Tổ</u>	(sống/chết)
Tên họ mẹ chồng	: <u>Trịnh-Tạ-Huyền</u>	(sống/chết)
Tên họ vợ	: <u>Trần-Thị-Lan</u>	
Ngày và nơi sinh	: <u>01-2-1940 tại Phước-Hoà</u>	
Tên họ cha vợ	: <u>Trần-Văn-Lập</u>	(sống/chết)
Tên họ mẹ vợ	: <u>Nguyễn-Trị-Chị</u>	(sống/chết)
Ngày lập hôn thú	: <u>Ngày 15, Tháng 12, Năm 1974</u>	
Có lập hôn thê không	: <u>-/0</u>	

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Đã lập, ngày 15 tháng 12 năm 1974

VIỆN CHỨC HỘ TỊCH

Thị xã Dalat

C O N T R O L

 Card
 Doc. Request; Form
 Release Order
 Computer
 Form "D"
 ODP/Date
 Membership; Letter

5/11/89 form